

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐAU GIÁ CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CAFATEX KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BAN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐAU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐAU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY

SCIC Chi nhánh phía Nam

ĐẾN 25-08-2016

Số CV đến: 2776

BÁN CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY

ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CAFATEX

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước

Địa chỉ: 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6278 0172

Fax: (84-4) 6278 0136

Chi nhánh: Số 16 Trương Định, P.6, Q.3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3933 3818

Fax: (84-8) 3933 3822

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX

Km 2081, Quốc lộ số 1A, Xã Tân Phú Thạnh, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang

Điện thoại: 0710. 3846134

Fax: 0710. 3847775

TỔ CHỨC TƯ VẤN



Nâng giá trị đầu tư

Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3556 2875

Fax: (84-4) 3556 2874

Chi nhánh: 49 Tôn Thất Đạm, Q.1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3820 9987

Fax: (84-8) 3820 9993

TP. Hồ Chí Minh, tháng 08 năm 2016

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CAFATEX KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẦU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẦU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CAFATEX

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước

Địa chỉ: 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6278 0172

Fax: (84-4) 6278 0136

Chi nhánh: Số 16 Trương Định, P.6, Q.3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3933 3818

Fax: (84-8) 3933 3822

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX

Km 2081, Quốc lộ số 1A, Xã Tân Phú Thạnh, Huyện Châu

Thành A, Tỉnh Hậu Giang

Điện thoại: 0710. 3846134

Fax: 0710. 3847775

TỔ CHỨC TƯ VẤN



Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3556 2875

Fax: (84-4) 3556 2874

Chi nhánh: 49 Tôn Thất Đạm, Q.1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3820 9987

Fax: (84-8) 3820 9993

TP. Hồ Chí Minh, tháng 08 năm 2016

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)

1. Thông tin về tổ chức phát hành

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX
Địa chỉ: Km 2081, Quốc lộ số 1A, Xã Tân Phú Thạnh, Huyện Châu
Thành A, Tỉnh Hậu Giang
Vốn điều lệ hiện tại: 98.809.600.000 đồng
Tổng số cổ phần: 988.096 cổ phần
Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phần
Ngành nghề kinh doanh:

2. Thông tin về đợt chào bán

Tổ chức chào bán cổ phần: Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước
Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phần Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX
Loại cổ phần chào bán: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng.
Tổng số lượng chào bán: 286.548 cổ phần (Tương đương 29,00% Vốn điều lệ)
Phương thức chào bán: Bán đấu giá công khai cả lô
Chuyển quyền sở hữu: Chuyển nhượng trực tiếp tại Tổ chức phát hành

3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Trụ sở chính: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3556 2875 Fax: (84-4) 3556 2874
Chi nhánh: Số 49 Tôn Thất Đạm, Q.1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3820 9987 Fax: (84-8) 3820 9993
Website: www.vietinbanksc.com.vn

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	1
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	3
1. Rủi ro về kinh tế.....	3
2. Rủi ro về luật pháp	6
3. Rủi ro đặc thù ngành	6
4. Rủi ro của đợt chào bán	7
5. Rủi ro khác.....	7
III. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	8
1. Tổ chức phát hành	8
2. Tổ chức tư vấn	8
IV. CÁC KHÁI NIỆM.....	9
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	10
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	10
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty.....	12
3. Cơ cấu bộ máy quản lý.....	13
4. Hoạt động kinh doanh	15
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	17
6. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	19
7. Chính sách đối với người lao động	20
8. Chính sách cổ tức	21
9. Tình hình tài chính	21
10. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát.....	24
11. Tài sản	25
12. Kế hoạch kinh doanh năm 2016 – 2018	27
13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	28
VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN	29
VII. THAY LỜI KẾT	33

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 30/06/2016.....	11
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần đến thời điểm 30/06/2016.....	11
Bảng 3: Doanh thu giai đoạn 2013 – 2015 và Quý II/2016	15
Bảng 4: Chi phí hoạt động giai đoạn 2013 – 2015 và Quý II/2016.....	15
Bảng 5: Một số chỉ tiêu giai đoạn 2013 – 2015 và Quý II/2016	17
Bảng 6: Cơ cấu lao động Công ty đến 30/06/2016.....	20
Bảng 7: Tình hình trích khấu hao tài sản cố định tại thời điểm 30/06/2016.....	22
Bảng 8: Tình hình trích lập các quỹ năm 2013 – 2015 và Quý II/2016	22
Bảng 9: Các khoản phải thu của Công ty giai đoạn 2013 – 2015 và Quý II/2016.....	22
Bảng 10: Nợ phải trả của Công ty năm 2013 – 2015 và Quý II/2016.....	23
Bảng 11: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2013 – 2015	24
Bảng 12: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/06/2016.....	25
Bảng 13: Tình hình sử dụng đất của Công ty đến 31/12/2015.....	26
Bảng 14: Kế hoạch kinh doanh 2016 - 2018.....	27

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/06/2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư 242/2009/TT-BTC ngày 30/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều tại Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Quyết định số 19/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 11/04/2016 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước ban hành Quy chế mẫu bán đấu giá và Quy chế mẫu chào giá cạnh tranh cả lô cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước thực hiện đấu giá tại Sở Giao dịch Chứng khoán;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty Cổ phần;
- Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Hợp đồng số 19/2012/TVBĐG/CKCT07 - SCIC ngày 11/09/2012 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam với Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX và các Phụ lục hợp đồng đi kèm;
- Quyết định số 344/QĐ-ĐTKDV ngày 22/08/2016 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX;

- Theo chấp thuận và phê duyệt của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại công văn số 1850/ĐTKDV-CPNN ngày 22/08/2016 về Hồ sơ bán đấu giá phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX;
- Và các quy định khác có liên quan.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

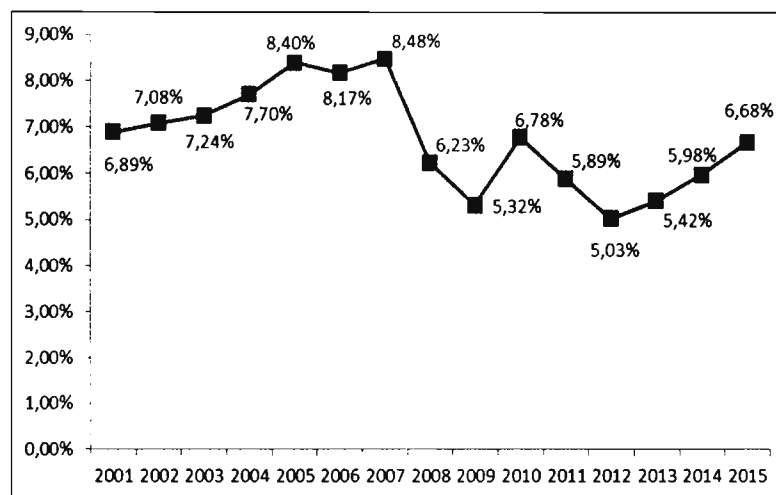
1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái. Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó.

1.1. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Ngày 11/01/2007, Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), đánh dấu sự hội nhập của nền kinh tế Việt Nam vào nền kinh tế thế giới. Song hành cùng các cơ hội đối với các doanh nghiệp Việt Nam là những tác động tiêu cực từ nền kinh tế thế giới. Cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 trên toàn cầu đã tác động mạnh vào nền kinh tế Việt Nam. Thời gian qua, kinh tế thế giới mặc dù đang phục hồi và có những chuyển biến tích cực, song nhìn chung chưa thực sự ổn định và còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất lợi tác động đến kinh tế nước ta.

Tỷ lệ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2001 – 2015



(Nguồn: Tổng Cục Thống kê Việt Nam)

Ngày 03/01/2015, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 01/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015. Nghị quyết của Chính phủ nêu rõ, năm 2015 là năm có ý nghĩa hết sức quan trọng, năm cuối thực hiện Kế hoạch Phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2011-2015, là năm tiến hành Đại Hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XII. Trong đó, mục tiêu tổng quát của kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2015 đã được Quốc hội thông qua là: Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, tập trung tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Thực hiện mạnh mẽ các đột phá chiến lược, tái cơ cấu nền kinh tế gắn với

chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh, phấn đấu tăng trưởng cao hơn năm 2014... Chỉ tiêu đề ra trong năm 2015 phấn đấu tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 6,2%.

Kết thúc năm 2015, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) ước tính tăng 6,68% so với năm 2014, cao hơn mục tiêu 6,2% đề ra và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011 – 2014, cho thấy nền kinh tế phục hồi rõ nét.

Năm 2016, chỉ tiêu tăng trưởng GDP Chính phủ đề ra là 6,7%, kết thúc 6 tháng đầu năm nay, GDP ước tính tăng 5,52% so với cùng kỳ năm trước (theo số liệu của Tổng cục Thống kê), trong đó khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,12%; khu vực dịch vụ tăng 6,35%. Riêng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm 0,18%.

Tăng trưởng 6 tháng đầu năm nay tuy cao hơn tốc độ cùng kỳ các năm 2012-2014 nhưng có dấu hiệu chững lại so với tốc độ tăng 6,32% trong 6 tháng đầu năm 2015, để đạt được mục tiêu tăng 6,7% như đã đề ra, GDP 6 tháng cuối năm phải đạt mức tăng trưởng 7,6%.

Sự tăng trưởng của nền kinh tế có ảnh hưởng lớn tới sự phát triển của các doanh nghiệp trong nước. Khi kinh tế phát triển, hoạt động kinh doanh của Công ty được đầu tư, mở rộng. Ngược lại, khi kinh tế suy thoái, hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ bị thu hẹp do ảnh hưởng của các yếu tố kinh tế vĩ mô.

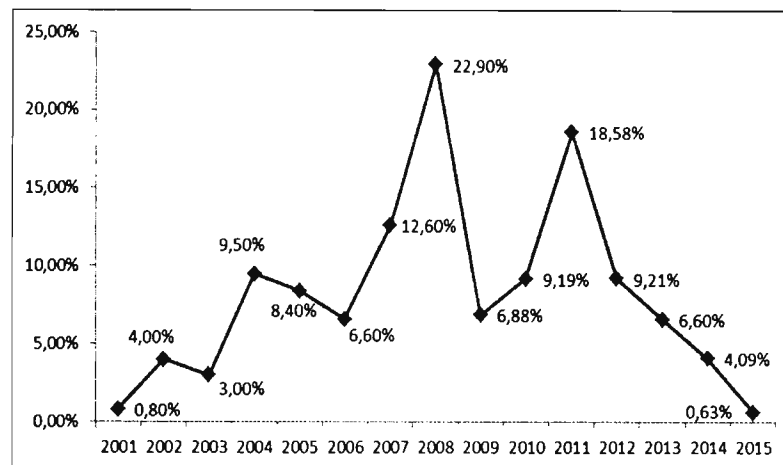
1.2. Rủi ro lạm phát

Lạm phát thường xảy ra do hai nguyên nhân chính là chi phí đẩy hoặc cầu kéo. Tổng cầu gia tăng do sự gia tăng của tiêu dùng hộ gia đình, chi tiêu Chính Phủ, đầu tư và thay đổi ròng từ hoạt động xuất khẩu.

Mục tiêu kiềm chế lạm phát luôn là ưu tiên hàng đầu của điều hành kinh tế vĩ mô. Trong năm Chính phủ, các bộ, ngành thực hiện quyết liệt các biện pháp như tiết giảm đầu tư công; kiểm soát vĩ mô giá một số mặt hàng thiết yếu, đầu vào, có tính độc quyền và nhạy cảm cao; hỗ trợ doanh nghiệp giảm chi phí kinh doanh; phát triển mạnh mẽ hệ thống phân phối bán lẻ và thực hiện các chương trình bình ổn giá; thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ đề ra mục tiêu kiểm soát lạm phát 2015 ở mức khoảng 5%. Theo tin từ Tổng cục Thống kê, CPI tháng 12/2015 tăng 0,02% so với tháng trước và tăng 0,6% so với cùng kỳ năm 2014. CPI bình quân năm 2015 tăng 0,63% so với bình quân năm 2014, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 5% mà Quốc hội đã đặt ra.

Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2001 – 2015



(Nguồn: Tổng Cục Thống kê Việt Nam)

Năm 2016, Chính phủ tiếp tục đặt mục tiêu kiềm chế lạm phát ở mức 5%. Theo Tổng Cục thống kê, CPI 6 tháng đầu năm nay có tốc độ tăng tương đối thấp, bình quân mỗi tháng CPI tăng 0,39%. Bình quân 6 tháng CPI tăng 1,72% so với cùng kỳ năm 2015, tuy nhiên từ nay đến hết năm 2016, Tổng cục Thống kê cho biết sẽ có nhiều yếu tố gây áp lực lên CPI đó là giá dịch vụ y tế, giá dịch vụ giáo dục, giá xăng dầu... Vì vậy, theo Tổng cục Thống kê, Chính phủ cần tiếp tục chỉ đạo Bộ Tài chính, Bộ Công Thương theo dõi sát diễn biến giá cả, thị trường. Chính phủ và một số Bộ cần cân nhắc thời gian điều chỉnh tăng giá một số mặt hàng thiết yếu để tránh gây tác động lan tỏa về mặt tâm lý lên CPI.

Chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua chi phí đầu vào. Bên cạnh đó, nếu lạm phát cao cũng ảnh hưởng xấu đến sức mua của khách hàng của Công ty. Vì vậy, bên cạnh việc Chính phủ đang có những giải pháp tích cực để kiềm chế lạm phát, Công ty luôn chủ động tăng cường các hoạt động kiểm soát, quản lý biến động giá cả đầu vào để đưa ra những biện pháp hợp lý.

1.3. Rủi ro lãi suất

Năm 2015, dữ liệu từ Ngân hàng nhà nước (NHNN) cho biết: Lãi suất huy động bằng VND tương đối ổn định. Hiện, mặt bằng lãi suất huy động bằng VND phổ biến ở mức 0,8-1%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,5-5,4%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,4-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,4-7,2%/năm.

Theo đó, mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6-7%/năm đối với ngắn hạn, các Ngân hàng thương mại nhà nước tiếp tục áp dụng lãi suất cho vay trung và dài hạn phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 9-10%/năm. Lãi suất cho vay các lĩnh vực

sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3-11%/năm đối với trung và dài hạn.

Mặc dù lãi suất huy động có xu hướng giảm thấp nhưng lãi suất cho vay vẫn ở mức cao, hơn nữa việc tiếp cận vốn vay của doanh nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn.

Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX hiện có mức vay nợ ngắn hạn khoảng 85% tổng nguồn vốn, do đó các biến động lãi suất bất lợi sẽ gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro về mặt pháp lý cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế, Chính phủ cũng đang từng bước hoàn chỉnh hệ thống pháp luật theo hướng đơn giản, minh bạch, ổn định theo thông lệ quốc tế.

Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX hiện đang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần nên hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan.

3. Rủi ro đặc thù ngành

➤ Rủi ro từ nguồn nguyên liệu cho sản xuất

- Môi trường nuôi trồng: Việc quy hoạch nuôi trồng thủy sản không phù hợp sẽ dẫn đến môi trường tự nhiên bị ô nhiễm, làm tăng khả năng dịch bệnh ở cá và tôm, làm cho sản lượng cá và tôm trong vùng biến động, ảnh hưởng đến nguyên liệu sản xuất cho Công ty.
- Điều kiện tự nhiên: Thời tiết thay đổi, lưu lượng dòng chảy trong các ao, đầm cũng ảnh hưởng đến số lượng và chất lượng cá và tôm nuôi, từ đó ảnh hưởng đến nguồn cá nguyên liệu cho Công ty.
- Cạnh tranh trong thu mua nguyên liệu: Điều này thường xuyên xảy ra trong lúc trái mùa (khan hiếm nguyên liệu sản xuất) do trong vùng Công ty đang hoạt động có rất nhiều nhà máy sản xuất và chế biến cá tra, tôm xuất khẩu.
- Công nghệ nuôi: Người mua không tuân thủ chặt chẽ các quy định của ngành thủy sản sẽ dẫn đến những bất ổn trong chất lượng nguồn nguyên liệu cung cấp cho Công ty.

Trước những rủi ro trên, CAFATEX chủ động tạo nguồn cung cấp nguyên liệu bằng cách thu mua tôm và cá nuôi công nghiệp trực tiếp tại các nông trại tôm để có điều kiện kiểm tra, kiểm soát triệt để hóa chất kháng sinh cấm.

➤ Rủi ro về thị trường tiêu thụ

Do sản phẩm của Công ty chủ yếu được xuất khẩu nên rủi ro có thể xảy ra khi có biến động trên thị trường, đặc biệt là các thị trường tiêu thụ khó tính như EU, Nhật Bản, Mỹ. Bên cạnh đó, các vụ kiện chống bán phá giá, cũng như sự thay đổi ngày càng khắt khe về các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chuẩn về kiểm dịch, thuốc, hóa chất sử dụng trong quá trình nuôi trồng thủy sản đã làm thu hẹp thị trường của các Công ty xuất khẩu thủy sản nói chung và CAFATEX nói riêng.

Trước rủi ro trên, Công ty chủ trương đặt mục tiêu chất lượng lên hàng đầu, để sản phẩm của Công ty luôn đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm và có chất lượng vượt trội, nhằm tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường, giữ được khách hàng trong tình hình thị trường thủy sản đang bị co hẹp như hiện nay.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành, hơn nữa việc chào bán cổ phiếu thành công hay không còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố ví dụ như: nhu cầu cổ phiếu ngành Thủy sản, cung - cầu cổ phiếu toàn thị trường cũng như tâm lý, sự kỳ vọng của nhà đầu tư vào cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX tại thời điểm chào bán ... Do vậy việc chào bán cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX vẫn có thể xảy ra rủi ro không bán hết.. Đây là đợt chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX, chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký. Do đó, trong trường hợp đợt chào bán này không thành công, hoạt động kinh doanh của Công ty không bị ảnh hưởng.

5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến công ty như các hiện tượng thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo v.v... Đây là rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về con người, vật chất và tình hình hoạt động chung của Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX.

III. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**1. Tổ chức phát hành****Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX**Đại diện: Ông **Nguyễn Văn Kịch**

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

2. Tổ chức tư vấn**Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam**Đại diện: Ông **Huỳnh Minh Trí**

Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 09/2012/TVBĐG/CKCT07-SCIC ngày 05/07/2012 ký giữa Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

IV. CÁC KHÁI NIỆM

SCIC	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
VietinBankSc	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
Tổ chức bán đấu giá	Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM
Công ty	Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX
Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
HĐQT	Hội đồng quản trị
BCTC	Báo cáo tài chính
TSLĐ	Tài sản lưu động
HTK	Hàng tồn kho
DN	Doanh nghiệp
TTS	Tổng tài sản
XDCB	Xây dựng cơ bản
BHXH	Bảo hiểm xã hội
VPĐD	Văn phòng đại diện
CA	Công an
UBND	Ủy ban Nhân dân
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty cổ phần thủy sản CAFATEX là Xí nghiệp Đông lạnh Thủy sản II (thành lập tháng 5/1987) trực thuộc Liên hiệp Công ty Thủy sản Xuất nhập khẩu Hậu Giang, với nhiệm vụ chính lúc bấy giờ là thu mua - chế biến - cung ứng hàng thủy sản xuất khẩu.

Ngày 25/12/1992, Xí Nghiệp Chế Biến Thủy Sản Xuất Khẩu Cần Thơ được thành lập theo quyết định số 1623/QĐ.UBT.92 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Cần Thơ cấp trên cơ sở Xí nghiệp Đông lạnh Thủy sản II (cũ) với vốn điều lệ ban đầu là 4.542 triệu đồng hoạt động trên lĩnh vực chế biến nông, thủy, súc sản xuất khẩu.

Tháng 03/2004 theo chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước công ty đã chuyển từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần với tên gọi là Công ty cổ phần Thủy sản CAFATEX với số vốn điều lệ ban đầu là 49.404.825.769 đồng.

CAFATEX là một trong những doanh nghiệp Nhà nước chủ lực của tỉnh Hậu Giang, kim ngạch xuất khẩu luôn duy trì ở mức độ cao, đạt khoảng 30 – 45 triệu Đô la Mỹ và không ngừng tăng lên. Hiện nay thương hiệu CAFATEX được thị trường thế giới chấp nhận và trở thành nhu cầu thường xuyên tại thị trường Nhật Bản, EU, Mỹ, Hồng Kông, Thái Lan, Sing-ga-po, Hàn Quốc....

Năm 2000, CAFATEX được nhà nước phong tặng doanh hiệu “Đơn vị anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới”.

Những tiêu chuẩn chất lượng doanh nghiệp đã đạt được: ISO 9000 phiên bản 2000, HACCP, IFS, BRC, GLOBAL GAP, EU code DL.65.

Năm 2008, Công ty tăng vốn điều lệ lên 98.809.600.000 đồng.

1.2. Giới thiệu Công ty

- Tên tổ chức phát hành : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CAFATEX**
- Trụ sở chính : Km 2081, Quốc lộ số 1A, Xã Tân Phú Thạnh, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang
- Điện thoại : 0710. 3846134
- Fax : 0710. 3847775
- Vốn điều lệ : 98.809.600.000 đồng



- Logo

: **Cafatex**
CORPORATION

▪ Ngành nghề kinh doanh:

Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6403000003, Công ty kinh doanh các ngành nghề sau:

- + Nuôi trồng, khai thác, thu mua, chế biến, đóng gói nông, thủy, súc sản xuất khẩu;
- + Kinh doanh xuất nhập khẩu và phân phối sản phẩm nông, thủy, súc sản qua chế biến, đóng gói, thực phẩm, hàng tiêu dùng khác;
- + Kinh doanh xuất nhập khẩu và phân phối các loại vật tư, thiết bị, máy móc, công cụ cho ngành nuôi trồng, khai thác, chế biến, đóng gói nông, thủy, súc sản;
- + Cung cấp dịch vụ thiết kế, lắp đặt, bảo trì thiết bị, máy móc, công cụ cơ điện lạnh cho các nhà máy chế biến thủy sản và thực phẩm xuất khẩu.

1.3. Cơ cấu vốn cổ phần

Tại thời điểm 30/06/2016, tổng số cổ đông của CTCP Thủy sản Cafatex là 61 người theo cơ cấu tại bảng dưới, Công ty hiện tại không phải là công ty đại chúng.

Bảng 1: Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 30/06/2016

Stt	Danh mục	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ phần Nhà nước	286.548	28.654.800.000	29,00
2	Cổ đông trong Công ty	404.344	40.434.400.000	40,92
	Hội đồng quản trị	402.216	40.221.600.000	40,71
	Ban kiểm soát	0	0	0
	Cán bộ công nhân viên	2.128	212.800.000	0,22
3	Cổ đông bên ngoài	297.204	29.720.400.000	30,08
	Trong nước	297.204	29.720.400.000	30,08
	Nước ngoài	-	-	-
	Tổng cộng	988.096	98.809.600.000	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX)

1.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần đến thời điểm 30/06/2016

Stt	Họ tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
-----	--------	---------	------------	-----------

Stt	Họ tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - SCIC	Tầng 23 - Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	286.548	29,00
2	Nguyễn Văn Kịch	2/69A Lê Lai, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	397.236	40,20
3	Huỳnh Thị Ngộ	2/69A Lê Lai, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	175.970	17,81
4	Nguyễn Hoàng Minh	168/10 Quảng Trọng Hoàng, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	79.836	8,08
Tổng cộng			939.590	95,09

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX)

1.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với tổ chức phát hành

- Những Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không.
- Những Tổ chức đang nắm quyền kiểm soát đối với tổ chức phát hành: Không

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty

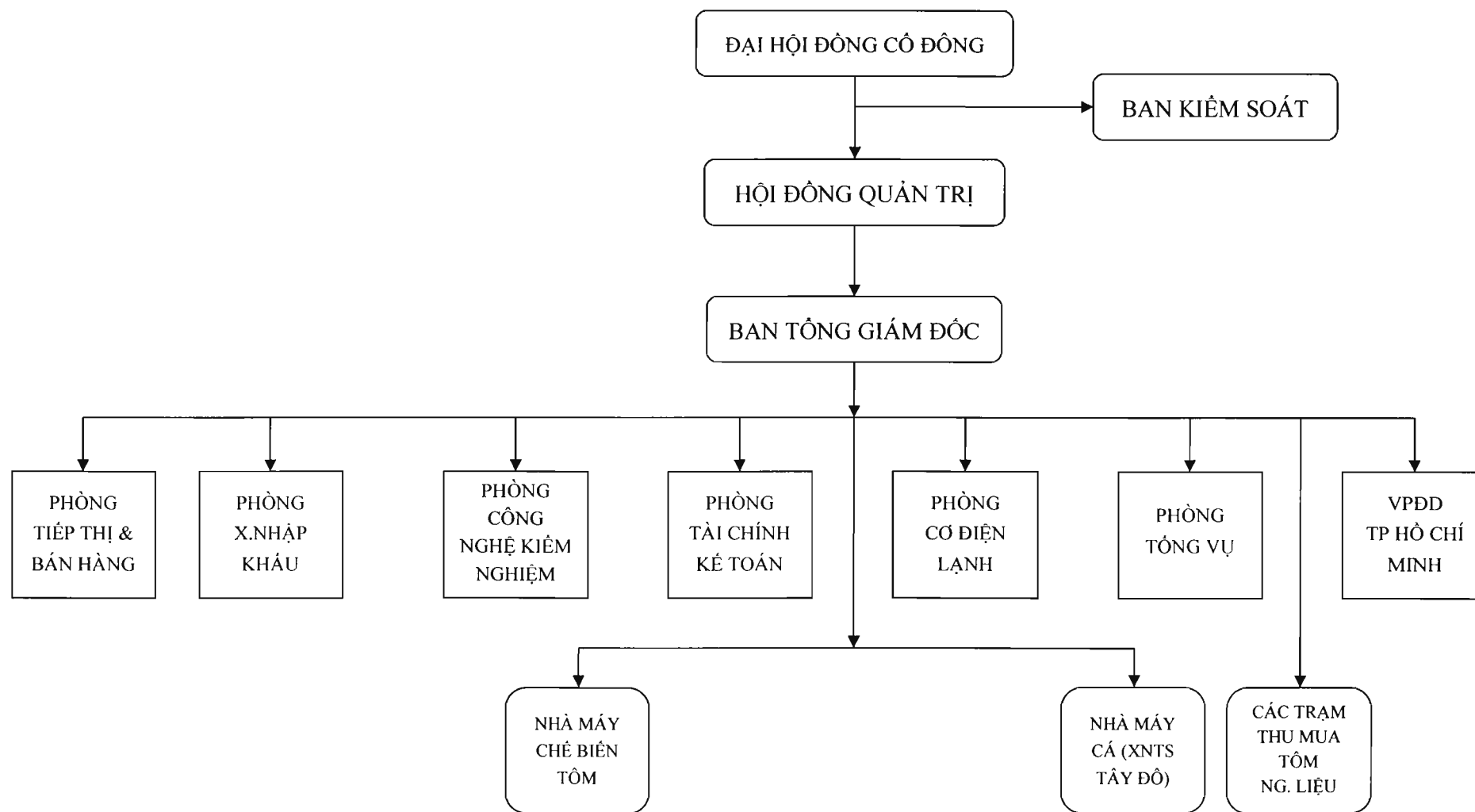
- **Trụ sở chính Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX**

Địa chỉ: Km 2081, Quốc lộ số 1A, Xã Tân Phú Thạnh, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang.

- **Văn phòng đại diện tại TP Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: 102A (C1-07) KP. Phú Mỹ Hưng, Lô H7, Khu A, Trung tâm đô thị mới Nam Sài Gòn, P. Tân Phong, Q.7, TP. Hồ Chí Minh.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty Cổ phần bao gồm:

- Đại hội cổ đông thành lập
- Đại hội cổ đông thường niên
- Đại hội cổ đông bất thường.

Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của HĐQT, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động của Công ty, kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư, báo cáo của Ban Kiểm soát;
- Thông qua Quyết toán năm tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập quỹ, sử dụng các quỹ;
- Quyết định phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư của năm tài chính mới;
- Quyết định việc tăng, giảm vốn điều lệ, gọi vốn cổ phần và phát hành thêm cổ phiếu mới;
- Quyết định mua lại cổ phiếu đã bán làm cổ phiếu ngân quỹ trong trường hợp Công ty cần mua nhiều hơn 10% ngoài quyền hạn quyết định của HĐQT;
- Xem xét các sai phạm (nếu có) và quyết định hình thức xử lý đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc;
- Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong trường hợp hết nhiệm kỳ hoặc bổ sung, thay thế nếu khiếm khuyết;
- Ấn định mức thù lao, thưởng và các quyền lợi khác (nếu có) của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
- Thông qua điều lệ bổ sung, sửa đổi (nếu cần);
- Quyết định các vấn đề cần thiết khác.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty giữa 02 kỳ Đại hội. HĐQT có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có 05 (năm) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm với số phiếu tín nhiệm ít nhất 65% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp theo phương thức bầu dồn phiếu.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, đầu tư, quản lý và điều hành Công ty.

Ban kiểm soát có 04 (bốn) người do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm với số phiếu tín nhiệm ít nhất 65% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp theo phương thức bầu dồn phiếu.

Trưởng ban kiểm soát được Ban kiểm soát bầu theo nguyên tắc đa số.

Tổng giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty, và chịu trách nhiệm trước HĐQT về kết quả quản lý điều hành của Công ty.

4. Hoạt động kinh doanh

4.1. Sản phẩm dịch vụ chủ yếu

- Chế biến tôm thành phẩm xuất khẩu;
- Chế biến cá thành phẩm xuất khẩu;
- Gia công các mặt hàng tôm, cá và các phụ phẩm khác.

4.2. Doanh thu qua các năm

Bảng 3: Doanh thu giai đoạn 2013 – 2015 và Quý II/2016

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Quý II/2016
Doanh thu thuần	611.375.215.321	611.572.217.786	424.573.399.728	174.672.199.864
Doanh thu tài chính	8.307.166.282	3.113.850.069	3.731.623.341	3.119.291.061
Thu nhập khác	74.769.061	623.776.224	376.197.760	172.118.182
Tổng doanh thu	619.757.150.664	615.309.844.079	428.681.220.829	177.963.609.107

(Nguồn: BCTC kiểm toán các năm 2013 – 2015, BCTC Quý II/2016)

4.3. Cơ cấu chi phí

Bảng 4: Chi phí hoạt động giai đoạn 2013 – 2015 và Quý II/2016

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Quý II/2016
----------	----------	----------	----------	-------------

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Quý II/2016
Giá vốn hàng bán	532.980.053.634	535.680.215.638	346.883.600.392	151.525.051.283
Chi phí tài chính	49.437.996.303	38.331.046.940	48.375.747.435	13.326.987.528
Chi phí bán hàng	18.221.497.228	16.774.903.030	12.265.836.065	5.189.761.456
Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.937.002.119	18.993.406.846	17.275.448.207	7.108.888.555
Tổng chi phí	616.576.549.284	609.779.572.454	424.800.632.099	177.150.688.822

(Nguồn: BCTC kiểm toán các năm 2013 – 2015, BCTC Quý II/2016)

4.4. Nguồn cung cấp nguyên liệu

Công ty chủ động thu mua tôm nguyên liệu tại các nông trại nuôi tôm công nghiệp. Đối với mặt hàng tôm sú, Công ty đẩy mạnh tập trung mua tôm nuôi quảng canh đồng thời khai thác tôm đánh bắt từ biển để đáp ứng nhu cầu của nhiều thị trường khác nhau.

Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên cập nhật giá mua kịp thời để có kế hoạch thu mua nguyên liệu có lợi nhất cho Công ty.

Công ty tiếp tục thực hiện hợp đồng hợp tác đầu tư nuôi trồng gia công cá tra xuất khẩu để giữ ổn định nguồn nguyên liệu sạch - an toàn vệ sinh thực phẩm và giữ được chất lượng sản phẩm.

4.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

➤ Quản lý việc cung cấp lắp đặt thiết bị

- Công ty tiếp tục quản lý, đôn đốc thực hiện việc cung cấp lắp đặt thiết bị chặt chẽ. Chủ trương của Công ty là không đầu tư thêm nhà xưởng, thiết bị, chỉ đầu tư máy móc công cụ khi thật sự cần thiết cho phát triển tăng sản lượng sản phẩm mới.
- Nâng cấp hệ thống xử lý nước thải hiện có để nước thải luôn đạt được tiêu chuẩn cột A theo tiêu chuẩn hiện hành.

➤ Quản lý chất lượng của công ty:

- Công ty tiếp tục duy trì, tái kiểm tra chứng nhận cho tất cả các chương trình quản lý chất lượng đã được cấp giấy chứng nhận trước đó. Đồng thời, thực hiện hoàn thành chương trình quản lý chất lượng theo yêu cầu đặc thù riêng theo yêu cầu của các Công ty, Tập đoàn các nước là khách hàng tái kiểm tra định kỳ hàng năm.

4.6. Hoạt động tiếp thị, quảng bá thương hiệu

- Tăng cường công tác tiếp thị - quảng bá thương hiệu và bán hàng tại các hội chợ thủy hải sản trong và ngoài nước;
- Tổ chức chăm sóc tốt khách hàng hiện có;

- Xem xét cải tiến nâng cấp các tài liệu dùng cho công tác tiếp thị như Catalogue và Website của Công ty;
- Tiếp tục đào tạo tại chỗ và gửi đào tạo nghiệp vụ tiếp thị và marketing cho cán bộ, nhân viên làm công tác tiếp thị bán hàng nhằm nâng cao khả năng phát triển từ năm 2013 và các năm tiếp theo.

5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

5.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 5: Một số chỉ tiêu giai đoạn 2013 – 2015 và Quý II/2016

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Quý II/2016
Tổng tài sản	643.516.618.509	644.172.370.441	661.223.440.404	634.382.856.896
Doanh thu thuần	611.375.215.321	611.572.217.786	424.573.399.728	174.672.199.864
Lợi nhuận từ HĐKD	3.105.832.319	4.906.495.401	3.504.390.970	640.802.103
Lợi nhuận khác	39.787.429	539.485.608	370.737.309	172.118.182
Lợi nhuận trước thuế	3.145.619.748	5.445.981.009	3.875.128.279	812.920.285
Lợi nhuận sau thuế	3.145.619.748	5.104.015.295	3.882.648.909	812.920.285

(Nguồn: BCTC kiểm toán các năm 2013 – 2015, BCTC Quý II/2016)

5.2. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015

▪ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2014	Thực hiện 2015	% tăng/giảm so với 2014
1	Sản lượng SP sản xuất	Tấn	3.226	3.333	+3,32
	+ Tôm	Tấn	2.232	1.722	-22,85
	+ Cá	Tấn	994	1.611	+62,07
2	Sản lượng SP tiêu thụ	Tấn	3.341	3.179	-4,85
	+ Tôm	Tấn	1.267	995	-21,47
	+ Cá	Tấn	2.074	2.184	+5,30
3	Kim ngạch tiêu thụ	USD	28.258.092	18.623.022	-34,10
	+ Tôm	USD	21.772.675	12.317.297	-43,43

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2014	Thực hiện 2015	% tăng/giảm so với 2014
	+ Cá	USD	6.485.417	6.305.725	-2,77
4	Lãi lỗ	USD	+5,10	+3,88	-23,92
5	Khấu hao TSCĐ	Tỷ đồng	8,105	7,820	-3,52
6	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	0,869	0,638	-26,58
	+ Thuế GTGT	Tỷ đồng	0,427	0,182	-57,38
	+ Thuế TNDN	Tỷ đồng	0,074	0,266	+259,46
	+ Các loại thuế, lệ phí, tiền thuê đất	Tỷ đồng	0,368	0,190	-48,37

(Nguồn: Công ty cổ phần Thủy sản CAFATEX)

▪ **Thuận lợi**

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tạo được uy tín với khách hàng trong và ngoài nước, tạo được sự tin nhiệm với các ngân hàng;
- Tình hình tiền tệ Việt Nam ổn định, lãi suất ngân hàng có xu hướng giảm so với các năm trước;
- Công nghệ sản xuất, các dây chuyền máy móc được nâng cấp, bảo dưỡng thường xuyên;
- Đội ngũ lãnh đạo có kinh nghiệm trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thủy sản, có mối quan hệ với các đối tác ở các thị trường xuất khẩu.

▪ **Khó khăn**

Năm 2015, Công ty cũng đã tiếp tục đối mặt với không ít khó khăn thách thức trong sản xuất kinh doanh, chi phí sản xuất tiếp tục tăng cao gây áp lực cho giá thành, khó khăn cho tiêu thụ bán hàng và hiệu quả kinh doanh.

- Năm 2015, thị trường xuất khẩu tôm Việt Nam nói chung và của Công ty nói riêng trở nên chậm chạp và giới hạn so với các năm trước do giá tôm năm 2014 tăng đến “đỉnh” điểm so với nhiều năm trước đã thúc đẩy nguồn cung tôm tăng mạnh trong năm 2015, giá tôm năm 2015 vì thế giảm mạnh;
- Tác động từ nợ xấu và kết quả hoạt động kinh doanh giảm sút của không ít doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu đã làm ngân hàng thay đổi chính sách đầu tư, bằng cách cắt giảm hạn mức vốn vay ngắn hạn;
- Công ty tiếp tục phải đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ hơn với các doanh nghiệp may mặc, da giày nước ngoài và các ngành sản xuất dịch vụ khác.

6. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

6.1. Triển vọng phát triển của ngành

Từ năm 1981, thủy sản là ngành kinh tế đầu tiên được Chính phủ Việt Nam cho phép vận dụng cơ chế kinh tế thị trường trong sản xuất và kinh doanh. Đặc biệt là từ năm 1986, khi chính sách đổi mới của Đảng được thực hiện trong cả nước thì thị trường xuất khẩu thủy sản được mở rộng và tăng trưởng với tốc độ nhanh, mở đường cho quá trình chuyển đổi cơ cấu trong sản xuất công nghiệp và khai thác đánh bắt, chăn nuôi. Đặc biệt, trong quý 1/2009 Thủ tướng Chính phủ Việt Nam tuyên bố mặt hàng cá tra là sản phẩm chiến lược của quốc gia, cùng lúc thị trường Nga tiếp tục phát triển mạnh nên triển vọng ngành chăn nuôi, chế biến và xuất khẩu Cá tra sẽ trở thành mũi nhọn của nền kinh tế Việt Nam.

Theo thông tin từ Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), hiện nay mặt hàng thủy sản Việt Nam có mặt tại gần 100 nước và vùng lãnh thổ. Cả nước hiện nay có khoảng 500 nhà máy chế biến thủy sản.

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu thủy sản năm 2015 ước đạt 6,57 tỷ USD, giảm 16% so với năm 2014. Tuy nhiên sang năm 2016, ngành này được dự báo có nhiều triển vọng tốt với việc tham gia cộng đồng ASEAN và các hiệp định thương mại tự do (FTA).

Cơ hội tiếp cận thuế quan ưu đãi (0%) từ các FTA sẽ thúc đẩy xuất khẩu một số mặt hàng thủy sản của Việt Nam vào các thị trường “khó tính” trong năm 2016, đặc biệt là các thị trường xuất khẩu chủ lực của ngành như Mỹ, EU, Nhật Bản...

VASEP dự báo năm 2016, tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sẽ đạt khoảng 7,12 tỷ USD (tăng 6,3% so với năm 2015). Trong đó giá trị xuất khẩu tôm sẽ đạt khoảng 3,3 tỷ USD, tăng 12% so với năm 2015; cá ngừ vào khoảng 507 triệu USD, tăng 8%; các sản phẩm mực, bạch tuộc là 470 triệu USD, tăng 10%...

Kỳ vọng này lại thêm điểm tựa khi tổng giá trị xuất khẩu thủy sản từ đầu năm đến 15/3/2016 đạt gần 1,16 tỷ USD, tăng 9,43% so với cùng kỳ năm 2015. Ước tính, kim ngạch xuất khẩu thủy sản tháng 3/2016 đạt khoảng 550 triệu USD, đưa tổng kim ngạch xuất khẩu 3 tháng đầu năm 2016 ước đạt 1,47 tỷ USD tăng 7,4% so với cùng kỳ năm 2015.

Tuy nhiên, các doanh nghiệp trong ngành thủy sản sẽ phải đối mặt với không ít thách thức hội nhập trước khi chạm đỉnh kỳ vọng. Bởi quy định của thị trường sẽ ngày càng cao và nghiêm ngặt về an toàn thực phẩm, truy nguyên nguồn gốc, trách nhiệm môi trường và bảo vệ nguồn lợi (IUU)...

6.2. Vị thế của Công ty trong ngành

CAFATEX là một trong những doanh nghiệp Nhà nước lớn tại tỉnh Hậu Giang. Với lịch sử hoạt động lâu dài trên thị trường xuất nhập khẩu thủy sản, Công ty đã tạo được thương hiệu riêng và có những khách hàng lớn, lâu năm và thường xuyên tại các thị trường lớn như Nhật Bản, EU, Canada, Mỹ.

7. Chính sách đối với người lao động**7.1. Số lượng người lao động trong Công ty**

Tính đến thời điểm 30/06/2016, tổng số lao động của Công ty là 657 người.

Bảng 6: Cơ cấu lao động Công ty đến 30/06/2016

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động		
Đại học và trên đại học	55	8,37
Cao đẳng, trung cấp	52	7,91
Đã đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật dạy nghề	0	0,00
Lao động chưa qua đào tạo	550	83,71
Tổng cộng	657	100
Trong đó:		
Lao động gián tiếp	57	8,68
Lao động trực tiếp	600	91,32
Nam	187	28,46
Nữ	470	71,54

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX)

7.2. Chính sách đối với người lao động**a. Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của công ty là thu hút người lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực. Công ty thường xuyên quan tâm tuyển dụng sắp xếp, bố trí và kiện toàn đội ngũ cán bộ phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ kinh doanh.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Công ty quan tâm đến vấn đề đào tạo, phát triển nhân viên, luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa huấn luyện để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, học tập những kỹ năng mới cần thiết cho nhân viên. Những chương trình đào tạo này nhằm phát triển năng lực công tác đáp ứng nhu cầu công việc hiện tại và trong tương lai của công ty. Công ty có tổ chức cho cán bộ quản lý theo học các lớp đào tạo ngắn hoặc dài hạn theo yêu cầu của công tác tổ chức quản lý kinh doanh tại công ty.

b. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

Chính sách lương: Công ty thực hiện chế độ xếp bậc lương cho người lao động theo thang bảng lương của Nhà nước và được cơ quan Lao động tiền lương, BHXH nơi công ty đăng ký chấp thuận. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2015 là: 4.172.847 đồng/người/tháng.

Chính sách phúc lợi xã hội: Đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy định về chính sách Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động, giải quyết tốt chế độ chính sách của cán bộ công nhân viên đến tuổi nghỉ hưu hoặc nghỉ việc do các lý do khác nhau.

8. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ Công ty, Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính - tài sản khác đến hạn phải trả.

Công ty đang có khoản lỗ lũy kế trên 21 tỷ đồng nên lợi nhuận sau thuế của Công ty không chia cổ tức những năm vừa qua để bù đắp số lỗ lũy kế trên.

9. Tình hình tài chính**9.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

a) Trích khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá: là toàn bộ chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Phương pháp khấu hao: khấu hao được tính dựa trên nguyên giá của tài sản cố định và theo phương pháp khấu hao đường thẳng. Tỷ lệ khấu hao hàng năm dựa trên mức độ hữu dụng dự tính của tài sản cố định phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Thời gian hữu dụng ước tính cho một số nhóm tài sản cố định như sau:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc	25 - 50 năm
+ Máy móc, thiết bị quản lý	10 - 15 năm
+ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 - 15 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	10 - 15 năm

Bảng 7: Tình hình trích khấu hao tài sản cố định tại thời điểm 30/06/2016

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	269.727.774.503	155.387.316.507	114.340.457.996
Nhà cửa, vật kiến trúc	93.048.141.021	31.198.360.595	61.849.780.426
Máy móc thiết bị	146.388.894.554	102.322.670.639	44.066.223.915
Phương tiện vận tải truyền dẫn	29.006.375.791	21.231.620.657	7.774.755.134
Thiết bị dụng cụ quản lý	1.284.363.137	634.664.616	649.698.521
Tài sản cố định vô hình	3.880.056.923	71.088.150	3.808.968.773
Quyền sử dụng đất	3.778.502.423	0	3.778.502.423
Phần mềm kế toán	101.554.500	71.088.150	30.466.350
Tổng cộng	273.607.831.426	155.458.404.657	118.149.426.769

(Nguồn: BCTC Quý II/2016 của CTCP Thủy sản CAFATEX)

b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX luôn cố gắng thanh toán đầy đủ các khoản nợ phải trả.

c) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX thực hiện nộp thuế đầy đủ theo nghĩa vụ. Đến 31/12/2015, Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty là: 0 đồng.

d) Trích lập các quỹ**Bảng 8: Tình hình trích lập các quỹ năm 2013 – 2015 và Quý II/2016**

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Quỹ khen thưởng phúc lợi	(4.339.810.719)	(4.432.616.719)	(4.488.328.719)	(1.948.459.875)
Quỹ Đầu tư phát triển	-	-	423.000.000 ^(*)	423.000.000 ^(*)
Quỹ Dự phòng Tài chính	423.000.000	423.000.000	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán các năm 2013 – 2015, BCTC Quý II/2016)

(*) Theo Khoản d Điều 70 Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, từ năm 2015 doanh nghiệp chuyển số dư Quỹ dự phòng tài chính vào Quỹ đầu tư phát triển.

e) Tình hình công nợ hiện nay**➤ Các khoản phải thu**

Bảng 9: Các khoản phải thu của Công ty giai đoạn 2013 – 2015 và Quý II/2016

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Phải thu khách hàng	49.675.748.835	39.614.544.284	65.370.541.728	33.587.694.945
Trả trước người bán	13.749.517.844	14.073.841.106	13.884.023.779	13.831.187.909
Các khoản phải thu khác	1.003.897.155	802.080.131	1.425.855.819	1.361.173.964
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(143.572.115)	(509.042.570)	(509.042.570)	(509.042.570)
Tổng	64.285.591.719	53.981.422.951	80.171.378.756	48.271.014.248

(Nguồn: BCTC kiểm toán các năm 2013 – 2015, BCTC Quý II/2016)

➤ **Các khoản phải trả****Bảng 10: Nợ phải trả của Công ty năm 2013 – 2015 và Quý II/2016**

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Nợ ngắn hạn	544.569.996.527	543.741.846.373	560.568.036.373	538.231.714.652
Vay và nợ ngắn hạn	521.099.275.018	509.689.500.135	474.309.984.746	453.946.694.629
Phải trả người bán	20.171.050.556	33.207.953.602	84.949.250.360	80.723.876.686
Người mua trả tiền trước	3.381.418.513	925.313.282	1.183.115.326	1.985.236.796
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	-	227.466.191	-	-
Phải trả người lao động	2.838.992.368	2.456.185.387	3.112.916.932	2.607.460.028
Chi phí phải trả	501.689.190	354.528.730	416.324.473	-
Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	917.381.601	1.313.515.765	1.084.773.255	916.906.388
Quỹ khen thưởng phúc lợi	(4.339.810.719)	(4.432.616.719)	(4.488.328.719)	(1.948.459.875)
Nợ dài hạn	4.234.705.310	3.149.457.430	2.108.530.200	1.579.603.200
Vay và nợ dài hạn	4.234.705.310	3.141.936.800	2.108.530.200	1.579.603.200
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	7.520.630	-	-
Tổng	548.804.701.837	546.891.303.803	562.676.566.573	539.811.317.852

(Nguồn: BCTC kiểm toán các năm 2013 – 2015, BCTC Quý II/2016)

9.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 11: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2013 – 2015

CHỈ TIÊU	Đơn vị	2013	2014	2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/ Nợ ngắn hạn)	Lần	0,89	0,90	0,92
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - HTK/ Nợ ngắn hạn)	Lần	0,13	0,11	0,15
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/Tổng TS	%	85,28	84,90	85,10
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	579,45	562,18	570,97
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	0,93	0,95	0,65
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ DTT	%	0,51	0,83	0,91
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ VCSH	%	3,32	5,25	3,94
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	%	0,49	0,79	0,59
Lợi nhuận từ SXKD/ DTT	%	0,51	0,80	0,83

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC kiểm toán các năm 2013 – 2015)

10. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát

10.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Văn Kịch	Chủ tịch HĐQT	397.236	40,20
2	Lâm Thành Ghi	Thành viên HĐQT	4.980	0,50
3	Trần Minh Thành	Thành viên HĐQT	0	0,00
4	Nguyễn Văn Cường	Thành viên HĐQT	0	0,00
5	Chu Thị Phương Anh	Thành viên HĐQT	286.548	29,00

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX)

10.2. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Lê Trung Tín	Trưởng Ban Kiểm soát	0	0,00
2	Nguyễn Văn Hoàng	Thành viên	0	0,00
3	Trần Kim Uyên	Thành viên	0	0,00
4	Trương Thị Thanh Trang	Thành viên	0	0,00

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX)

10.3. Danh sách Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Văn Kịch	Tổng Giám đốc	397.236	40,20
2	Lâm Thành Ghi	Phó Tổng Giám đốc	4.980	0,50
3	Nguyễn Văn Cường	Phó Tổng Giám đốc	0	0,00
4	Trần Minh Thành	Kế toán trưởng	0	0,00

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX)

11. Tài sản**➤ Giá trị tài sản của Công ty theo BCTC tại ngày 30/06/2016****Bảng 12: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/06/2016**

Đơn vị: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG
Tài sản cố định hữu hình	269.727.774.503	114.340.457.996	42,39%
Nhà cửa, vật kiến trúc	93.048.141.021	61.849.780.426	66,47%
Máy móc thiết bị	146.388.894.554	44.066.223.915	30,10%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	29.006.375.791	7.774.755.134	26,80%
Thiết bị dụng cụ quản lý	1.284.363.137	649.698.521	50,59%
Tài sản cố định vô hình	3.880.056.923	3.808.968.773	98,17%
Quyền sử dụng đất	3.778.502.423	3.778.502.423	100,00%

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG
Phần mềm kế toán	101.554.500	30.466.350	30,00%
Tổng cộng	273.607.831.426	118.149.426.769	43,18%

(Nguồn: BCTC Quý II/2016 của CTCP Thủy sản CAFATEX)

➤ **Tình hình sử dụng đất đai:**

Bảng 13: Tình hình sử dụng đất của Công ty đến 31/12/2015

Stt	Địa chỉ	Mục đích sử dụng/ Loại đất	Diện tích (m ²)	Thời gian thuê/ sử dụng	Ghi chú
Đất thuê					
1	Km 2081, QL1A, Tân Phú Thạnh, Châu Thành A, HG	Văn phòng Công ty - Đất sản xuất kinh doanh	58.244,2	Thuê 50 năm đến ngày 29/9/2056	Gồm 4 thửa đất
2	Km 2081, QL1A, Tân Phú Thạnh, Châu Thành A, HG	Khu nhà tập thể Công ty - Đất sản xuất kinh doanh	786,7	Thuê 50 năm đến ngày 29/9/2056	Gồm 1 thửa đất
Đất giao					
1	Phía sau văn phòng Công ty	Đất SXKD	900,0	Lâu dài	Gồm 3 thửa đất
2	Phía sau văn phòng Công ty	Đất sản xuất kinh doanh	23.779,5	50 năm đến 06/6/2055	Gồm 20 thửa đất
3	Áp Giồng Chát, xã Liêu Tú, H. Long Phú, S. Trăng	Đất nuôi trồng thủy sản (chưa sử dụng)	10.558,0	10/2013	Gồm 1 thửa đất
4	Khu phố Mỹ Hưng, P. Tân Phong, Q.7, TP. HCM	Văn phòng Công ty	127,8	Lâu dài	Gồm 1 thửa đất
Tổng cộng					30 thửa đất (gồm 5 thửa đất thuê và 25 thửa đất giao)

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX)

12. Kế hoạch kinh doanh năm 2016 – 2018**12.1. Kế hoạch về doanh thu lợi nhuận giai đoạn 2016 - 2018****Bảng 14: Kế hoạch kinh doanh 2016 - 2018**

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Sản lượng sản xuất	Tấn	3.600	4.180	4.600
Sản lượng xuất khẩu	Tấn	3.800	4.180	4.600
Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	22,5	25	28
Lợi nhuận sau thuế (lãi)	Tỷ đồng	6	6,6	8

(Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ thường niên ngày 30/06/2016 của CTCP Thủy sản CAFATEX)

12.2. Một số giải pháp chủ yếu để thực hiện kế hoạch năm 2016**a) Vốn**

- Đàm phán với ngân hàng đạt được hạn mức vay phù hợp cho kế hoạch sản xuất kinh doanh của từng năm *(Theo hướng sử dụng vốn tiết kiệm hơn)*.
- Đẩy mạnh công tác bán hàng, để vốn quay vòng nhanh hơn, sử dụng vốn ít hơn, giảm được chi phí vốn.
- Vay và trả đúng hạn, tiếp tục giữ uy tín với ngân hàng để luôn có đủ vốn theo yêu cầu cho sản xuất kinh doanh hàng năm.

b) Nhân lực – Công nhân chế biến

- Điều chỉnh tăng lương sản phẩm để có thể cạnh tranh được với các ngành nghề khác cùng tỉnh, cùng khu vực, để giữ và thu nhận mới công nhân đạt yêu cầu sản xuất hàng năm.
- Tiếp tục đào tạo tay nghề cho công nhân, đa dạng hóa sản phẩm, nhằm thích nghi được tốt hơn với các đơn hàng, sản phẩm bán được hàng tuần, tháng để luôn bảo đảm được việc làm và cải thiện tốt hơn thu nhập cho người lao động Công ty.
- Xem xét tuyển dụng thêm *(có giới hạn)* nhân viên kỹ thuật chế biến, quản lý chất lượng, nhân viên tốt nghiệp ngoại ngữ để đào tạo bổ sung, thay đổi của 02 nhà máy, phòng công nghệ, phòng bán hàng luôn đảm bảo được năng lực tổ chức quản lý sản xuất.

c) Thu mua nguyên liệu

- Theo dõi, cập nhật sát thị trường, sản lượng nuôi trồng, giá cả để có quyết định duy trì thu mua được đủ nguyên liệu theo yêu cầu chế biến hàng ngày.

- Giám đốc 02 nhà máy Tôm và Cá tổ chức quản lý thực hiện kiểm soát nghiêm ngặt về số lượng, kích cỡ, chất lượng nguyên liệu theo từng lô hàng, không để sai sót thất thoát xảy ra.
- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ thu mua được nguyên liệu sạch (*không nhiễm tạp chất và kháng sinh – hóa chất cấm*).

13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN**1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá**

- Cổ phần chào bán : Cổ phần Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng.
- Số cổ phần chào bán : 286.548 cổ phiếu
- Hình thức chào bán : Đấu giá công khai cả lô
- Mệnh giá : 100.000 đồng/cổ phần.
- Giá khởi điểm bán đấu giá: **101.100 đồng/cổ phần.**
- Bước giá : Theo quy chế đấu giá của SGDCK Tp. HCM
- Bước khối lượng : Theo quy chế đấu giá của SGDCK Tp. HCM
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối thiểu là: 286.548 cổ phần.
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối đa là: 286.548 cổ phần.
- Số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được phép mua tối đa là: 286.548 cổ phần.
- Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá và phát Phiếu tham dự đấu giá: Theo quy chế đấu giá của SGDCK Tp. HCM
- Nộp tiền cọc: Theo quy chế đấu giá của SGDCK Tp. HCM
Nộp trực tiếp vào tài khoản hoặc chuyển khoản vào tài khoản: Theo quy định tại quy chế đấu giá của SGDCK Tp. HCM
- Nộp Phiếu tham dự đấu giá: Theo quy chế đấu giá của SGDCK Tp. HCM
- Tổ chức đấu giá:
 - Thời gian: Theo quy chế đấu giá của SGDCK Tp. HCM
 - Địa điểm: Sở Giao dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh
Số 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.
- Nộp tiền mua cổ phần: Theo quy chế đấu giá của SGDCK Tp. HCM
- Nộp trực tiếp vào tài khoản hoặc chuyển khoản vào tài khoản: Theo quy chế đấu giá của SGDCK Tp. HCM
- Thời gian hoàn tiền cọc: Theo quy chế đấu giá của SGDCK Tp. HCM

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký.

3. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức phát hành gồm Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá và đợt đấu giá được công bố tại:

- **Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**

Số 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08 3821 7713 Fax: 08 3821 7452

Website: www.hsx.vn

- **Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam**

Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04. 3556 2875 Fax: 04. 3556 2874

Chi nhánh: Số 49 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08. 3820 9987 Fax: 08. 3820 9993

Website: www.vietinbanksc.com.vn

- **Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước**

Website: www.scic.vn

- **Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX**

Địa điểm: Km 2081, Quốc lộ số 1A, Xã Tân Phú Thạnh, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang

Điện thoại: 0710. 3846 134 Fax: 0710. 3847 775

4. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

4.1. Đối tượng tham gia đấu giá

Là tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam, cụ thể:

- **Nhà đầu tư trong nước:** là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

- **Nhà đầu tư nước ngoài:** ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- **Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư:** Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.
- Mỗi nhà đầu tư được phát một phiếu đấu giá và chỉ được ghi 01 mức giá đặt mua vào Phiếu tham dự đấu giá.

4.2. Điều kiện tham gia đấu giá

- Có Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đúng thời hạn quy định.
- Đặt cọc đủ giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban tổ chức đấu giá công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá.
- Tuân thủ các quy định của Quy chế đấu giá.

5. Nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký đồng thời phải xuất trình:

- **Đối với cá nhân trong nước:**
 - Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu, trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.
 - Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
- **Đối với tổ chức trong nước:**
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
 - Giấy ủy quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;
 - Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc
- **Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:**
 - Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp.
 - Giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
 - Giấy ủy quyền (nếu có);
 - Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

6. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá**6.1. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ**

- Phiếu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát; Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định; Tổng số cổ phần đặt mua bằng mức đăng ký.
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.
- Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị.

6.2. Bỏ Phiếu tham dự đấu giá kín theo đúng thời hạn quy định.**7. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần**

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử www.vietinbanksc.com.vn và www.scic.vn để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

VII. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) không chịu trách nhiệm về nội dung cũng như tính chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn.

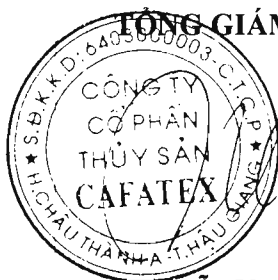
Hậu Giang, ngày 25 tháng 08 năm 2016

ĐẠI DIỆN

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CAFATEX

CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Kịch

ĐẠI DIỆN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN

NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

PHÓ GIÁM ĐỐC



Huỳnh Minh Trí